BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 687 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2026

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 (sau đây gọi là Luật Chứng khoán);

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 115/2025/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 3336/QĐ-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng ban Quản lý Chào bán Chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng cho:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

– Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: HO CHI MINH CITY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMMERCIAL BANK;

– Tên viết tắt: HDBANK;

– Địa chỉ trụ sở chính: Số 25Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300608092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11 tháng 08 năm 1992, đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 05 tháng 09 năm 2023;

– Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 12 tháng 02 năm 2020;

– Vốn điều lệ: 65.068.592.190.000 đồng *(Sáu mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi tám tỷ năm trăm chín mươi hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).*

Điều 2. Trái phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào vốn cấp 2 của Tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật hiện hành;

2. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu *(Một trăm nghìn đồng)*;

3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng: 200.000.000 trái phiếu *(Hai trăm triệu trái phiếu)* được chia thành 03 Đợt:

– Đợt 1: 100.000.000 trái phiếu, bao gồm: 50.000.000 Trái phiếu HDBC7Y26L201, 50.000.000 Trái phiếu HDBC8Y26L201;

– Đợt 2: 60.000.000 trái phiếu, bao gồm: 30.000.000 Trái phiếu HDBC7Y26L202, 30.000.000 Trái phiếu HDBC8Y26L202;

– Đợt 3: 40.000.000 trái phiếu, bao gồm: 20.000.000 Trái phiếu HDBC7Y26L203, 20.000.000 Trái phiếu HDBC8Y26L203.

Số lượng trái phiếu chưa phân phối hết của đợt chào bán trước được chuyển sang đợt chào bán sau để phân phối tiếp. Sau khi kết thúc từng đợt, Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kết quả chào bán từng đợt, đồng thời bổ sung các tài liệu có liên quan đến đợt chào bán tiếp theo theo quy định.

4. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: 20.000.000.000.000 đồng *(Hai mươi nghìn tỷ đồng)*;

5. Thời gian phân phối:

– Đợt 1: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;

– Đợt 2: Dự kiến Quý II/2027 – Quý III/2027;

– Đợt 3: Dự kiến Quý III/2027 – Quý IV/2027.

Thời gian chào bán của từng đợt không được kéo dài quá 90 ngày. Khoảng cách giữa các đợt chào bán không quá 12 tháng.

6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;

7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Điều 3. Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức, cá nhân liên quan đến hồ sơ chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ theo quy định tại Điều 11a Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được bổ sung bởi quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tiếp nhận, xử lý hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 11a Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được bổ sung bởi quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 và điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành năm (05) bản gốc (trong đó: 01 bản cấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, 02 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam) và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

BỘ TÀI CHÍNH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Hoàng Văn Thu